TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GR
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2021/HS-ST
Ngày 12-5-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GR, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Nhạn

Ông Nguyễn Kiên Hùng

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Minh Thu, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Hồng Mộng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST - HS ngày 13 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Hoàng S** (tên gọi khác: Không), sinh năm: 2000 tại: Bạc Liêu. Nơi cư trú: Khóm 4, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý S (đã chết) và bà Lâm Thị L, sinh năm 1965; vợ, con: Không; anh, chị em ruột có 03 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Trần Hiển T – Trợ giúp viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị hại*: Ông Lê Minh H sinh năm 1967. Nơi cư trú: Khóm 3, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 14/6/2020, bị cáo Lý Hoàng S đi bộ từ nhà của mình thuộc Khóm 4, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đến khu vực Khóm 3, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu để tìm kiếm tài sản trộm cắp, khi đến nhà của ông Lê Minh H thấy cửa sau không khóa nên bị cáo lén lút đột nhập vào nhà và lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu tím đang sạc trên giường trong buồng ngủ nhà sau, bị cáo tiếp tục trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71K màu xanh tại vị trí gần ti vi ở khu vực nhà trước của ông H. Sau khi lấy trộm 02 điện thoại trên thì bị cáo bán cho người tên Đ điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu tím với giá 1.300.000 đồng và bán điện thoại di động hiệu Oppo A71K màu xanh cho người tên B với giá là 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại bị cáo dùng hết vào chơi game bắn cá.

Tại Kết luận giá trị tài sản số: 67/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã GR kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu tím có giá trị còn lại là 5.050.800 đồng. 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71K màu xanh có giá trị còn lại là 1.794.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp của ông H là 6.844.800 đồng.

Trong quá trình điều tra thể hiện ngoài hành vi trộm cắp tài sản của ông H thì bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà Thái Thị Thu N. Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 19/7/2020 bị cáo từ nhà đi đến khu vực Khóm 3, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu để tìm tài sản trộm. Bị cáo phát hiện cửa chính nhà bà Thái Thị Thu N không khóa nên lén lút đột nhập vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng. Trong ốp lưng điện thoại có tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Thái Thị Thu N, 01 thẻ ATM.

Tại Kết luận giá trị tài sản số: 69/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã GR kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng có giá trị còn lại là 1.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm của bà N là 1.600.000 đồng. Do chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản nên Cơ quan Công an thị xã GR đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo nên không đề cặp xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan Công an đã thu hồi và trả lại cho bà N 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus cùng 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Thái Thị Thu N, 01 thẻ ATM.

Về phần trách nhiệm dân sự: Ông Lê Minh H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản là 6.844.800 đồng, bà N đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không có yêu cầu gì.

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSGR ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR truy tố bị cáo Lý Hoàng S về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lý Hoàng S từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông H số tiền 6.844.800 đồng. Bà N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu gì.

- Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu IPhone 6S Plus cùng tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Thái Thị Thu N, 01 thẻ ATM đã giao trả lại cho bà N nên không xem xét.

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch: Buộc bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lý Hoàng S: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và tội danh đã bị truy tố. Bị cáo ân hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm trở về với gia đình.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Hoàng S thống nhất về tội danh, nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và không có ý kiến về trách nhiệm dân sự. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người dân tộc khmer, trình độ học vấn thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thiếu hiểu biết pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị hại ông Lê Minh H yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường cho ông giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt với số tiền là 6.844.800 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã GR, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo cùng những chứng cứ tài liệu khác được thu thập có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 14/6/2020, bị cáo Lý Hoàng S đi bộ từ nhà của mình thuộc Khóm 4, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu đến khu vực Khóm 3, phường H, thị xã GR, tỉnh Bạc Liêu để tìm kiếm tài sản trộm cắp, khi đến nhà của ông Lê Minh H thấy cửa sau không khóa nên bị cáo lén lút đột nhập vào nhà

và lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu tím đang sạc trên giường trong buồng ngủ nhà sau, bị cáo tiếp tục trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71K màu xanh tại vị trí gần ti vi ở khu vực nhà trước của ông H. Sau khi lấy trộm 02 điện thoại trên thì bị cáo bán cho người tên Đ điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu tím với giá 1.300.000 đồng và bán điện thoại di động hiệu Oppo A71K màu xanh cho người tên B với giá là 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán điện thoại bị cáo dùng hết vào chơi game bắn cá.

[3] Tại Kết luận giá trị tài sản số: 67/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã GR kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo A9 màu tím có giá trị còn lại là 5.050.800 đồng. 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71K màu xanh có giá trị còn lại là 1.794.000 đồng. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp của ông H là 6.844.800 đồng.

[4] Xét thấy, hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại do bị cáo Lý Hoàng S thực hiện nêu trên với giá trị 6.844.800 đồng đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản"* được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng số 35/CT-VKSGR ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR truy tố bị cáo phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người thành niên và có khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay. Sau khi biết bị truy nã bị cáo đã ra đầu thú. Bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên khi quyết định hình phạt thì Hội đồng xét xử có xem xét.

[7] Đối với người tên Đ và B mà bị cáo khai đã bán 02 điện thoại trộm được của ông H, do không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên không làm việc được, không đề cặp xử lý.

[8] Đối với hành vi bị cáo lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu hồng của bà Thái Thị Thu N cùng 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 VNĐ, 01 thẻ ATM, 01 giấy chứng minh nhân dân tên Thái Thị Thu N vào ngày 19/7/2020. Do tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị là 1.600.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015,

sửa đổi, bổ sung năm 2017 và do bị cáo không có tiền án tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã GR ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo là có căn cứ.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Minh H giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt với số tiền là 6.844.800 đồng.

[11] Vật chứng vụ án: Bà Thái Thị Thu N đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

[12] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Xét đề nghị của người bào chữa cho bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người dân tộc khmer, học vấn thấp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thiếu hiểu biết pháp luật không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Việc bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thì Hội đồng xét xử đã có xem xét. Trong khoảng thời gian hơn 01 tháng mà bị cáo thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản, tuy hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo thực hiện ngày 19/7/2020 không đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" nên bị cáo chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng xét thấy để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội thì cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[14] Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Hoàng S phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 6.844.800 đồng x 5% = 342.240 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Hoàng S phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lý Hoàng S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 584, 585 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Hoàng S phải bồi thường cho ông Lê Minh H số tiền 6.844.800 đồng.

3. Về vật chứng vụ án: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lý Hoàng S phải nộp số tiền 200.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bị cáo Lý Hoàng S phải nộp số tiền 342.240 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa chịu trả các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Kim Nhi

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã GR;
- Cơ quan Điều tra Công an thị xã GR;
- Thi hành án hình sự Công an thị xã GR;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã GR;;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.